

May 2017 subject reports

Vietnamese A: Literature

Overall grade boundaries

Higher level

Grade:	1	2	3	4	5	6	7
Mark range:	0 - 20	21 - 37	38 - 49	50 - 61	62 - 73	74 - 83	84 - 100

Standard level

Grade:	1	2	3	4	5	6	7
Mark range:	0 - 19	20 - 36	37 - 47	48 - 59	60 - 70	71 - 81	82 - 100

Higher level internal assessment

Component grade boundaries

Grade:	1	2	3	4	5	6	7
Mark range:	0 - 5	6 - 10	11 - 13	14 - 17	18 - 21	22 - 25	26 - 30

Nhận xét chung về các bài đã nộp:

Nói chung, các đoạn thu âm có chất lượng tốt, rõ ràng, và phần nói của thí sinh được diễn ra trong thời gian qui định (giới hạn 8 phút). Có một vài đoạn thu âm hơi khó nghe vì thí sinh nói nhỏ quá hoặc vì vấn đề về kỹ thuật,

Vài điều chúng ta cần lưu ý để rút kinh nghiệm cho những lần tới:

-Có nhiều thí sinh nói chuyện trên 8 phút và đã chiếm hết thời gian cho việc trao đổi và phân biện với giáo viên. Phần thảo luận do bị giới hạn về thời gian và thiếu bố cục nên làm cho chất lượng bị sút giảm rất nhiều.

-Phần hai của bài thi nói: Thật khó cho thí sinh khi phải bình luận một bài thơ trong vòng 10 phút rồi ngay sau đó phải tham gia phần thảo luận về một đề tài khác với thời gian rất giới hạn.

-Tiêu chuẩn chấm thi không được đồng nhất và có sự khác biệt rất chủ quan.

-Nhận xét chung về trích đoạn lựa chọn: Nói chung các giáo viên đã chọn những bài thơ có giá trị văn học và nghệ thuật lại vừa tầm với thí sinh và thú vị. Các câu hỏi gợi ý rất thích hợp cho việc phân tích thơ và phù hợp với tiêu đề. Dầu vậy, có nhiều thí sinh không để ý đến câu hỏi gợi ý mà chỉ chăm chú vào việc diễn ý hoặc tóm tắt bài thơ.

Nhận xét cụ thể về từng tiêu chí chấm điểm

Tiêu chí A: Hiểu và cảm thụ

-Nhìn chung, đa số thí sinh nắm vững yêu cầu của phần thi nói này và có sự chuẩn bị tốt. Hầu hết các em đều nắm vững cách phân tích thơ.

-Các em thể hiện kỹ năng đọc hiểu tốt và thành công trong việc bình luận, phân tích bài thơ với những lập luận chặt chẽ và biết nêu dẫn chứng cụ thể, phù hợp.

-Đa phần các bài nói chuyện của các em đều có bố cục tốt, rõ ràng và mang tính liên kết cao.

Ngôn ngữ trong các bài thi thể hiện tính lưu loát, chính xác. Câu văn đúng cấu trúc ngữ pháp và diễn đạt chặt chẽ ý tưởng. Nhiều thí sinh đã đạt điểm cao ở tiêu chí này.

-Giáo viên đã thực hiện rất tốt việc chọn những bài thơ, truyền cảm, thú vị, giàu ý thơ và thích hợp với trình độ của thí sinh cho nên đa số thí sinh viên không gặp nhiều khó khăn đối với việc đọc và hiểu các bài thơ. Tuy nhiên cũng có nhiều thí sinh không để ý đến những câu hỏi gợi ý. Điều này khiến cho nhiều thí sinh thay vì tập trung vào việc trả lời câu hỏi và phân tích thơ lại dùng hầu hết thời gian giới hạn của mình (dưới 10 phút) chỉ để diễn dịch từng câu từng đoạn hoặc chỉ nói về nội dung của bài thơ.

-Đây là bước cản lớn nhất cho thí sinh một khi các em không sử dụng thời gian hợp lý để trình bày quan điểm của mình cũng như phân tích văn phong và lý giải cách sử dụng các biện pháp nghệ thuật cũng như phân tích và đánh giá sự hiệu quả của chúng. Vì một số thí sinh tập trung quá lâu phần diễn nghĩa hoặc giới thiệu nên rất khó cho người chấm thi để đánh giá tiêu chí này. Để đưa ra ý tưởng và cảm xúc trong bài thơ, thí sinh cần phải phân tích và đánh giá bài thơ.

Tiêu chí B: Bình về nghệ thuật

-Đây là trở ngại của nhiều thí sinh và một lý do mà các em không được điểm cao. Nhiều em đã phân tích nội dung, hình thức, văn phong, và các biện pháp nghệ thuật nhưng lại phân tích

một cách rời rạc và thiếu thuyết phục làm cho người nghe không thể thấy hoặc cảm nhận được cái hay của bài thơ cũng như sự liên hệ giữa các biện pháp nghệ thuật và ý nghĩa của bài thơ. Muốn đạt được điều này, thí sinh cần cho người nghe hiểu cách thức nhà thơ sử dụng ngôn ngữ, cấu trúc, biện pháp nghệ thuật và văn phong. Thí sinh cần tập trung phần này và dành nhiều thời gian cho phần này để chỉ ra giá trị nghệ thuật của bài thơ một cách thuyết phục.

-Những bài bình tốt là những bài khai thác sâu về mặt bố cục, thể thơ, ngôn ngữ và các biện pháp nghệ thuật. Tuy nhiên, một số thí sinh yếu hơn thì chỉ dừng lại ở việc liệt kê và gọi tên được các biện pháp nghệ thuật mà chưa phân tích được tác dụng của chúng lên toàn bài hoặc ý thơ.

Tiêu chí C: Bố cục bài nói

-Như đã được chỉ ra trong phần đánh giá của người chấm thi trong những năm trước, dường như nhiều thí sinh vẫn gặp khó khăn với tiêu chí này. Phần lớn thí sinh chọn phương pháp truyền thống: phân tích từng dòng hoặc từng đoạn. Thí sinh nên chia thời gian ra nhiều phần để có đủ thời gian thảo luận một số vấn đề quan trọng trong tiến trình phân tích thơ. Có một số thí sinh trình bày thiếu sự chuẩn bị và thiếu sự liên tục.

-Một vài thí sinh gặp khó khăn trong việc tìm từ thích hợp hoặc dừng lại quá lâu.

-Không những thí sinh cần phải trình bày một cách trôi chảy, hấp dẫn và có bố cục, các em phải làm cho người nghe thấy được là các em thật sự cảm nhận được cái hay và giá trị của bài thơ. Nhiều thí sinh không thể hiện được điều này trong bài nói chuyện của các em qua cảm xúc và giọng nói.

Tiêu chí D: Hiểu biết về tác phẩm thảo luận

-Một số thí sinh đã trình bày rất tốt phần phân tích của mình vì các em không chỉ đọc và hiểu bài thơ mà còn phân tích văn phong và thi pháp mà nhà thơ đã sử dụng. Các em đã phân tích một cách sâu sắc, mạch lạc về giọng nói, tiếng nói, từ và nhạc, nhân vật, bối cảnh, chủ đề, ý, vân vân và vân vân.

-Rất ít thí sinh đề cập đến sự tương quan giữa tựa đề của bài thơ và bài thơ, hiệu quả của vần điệu, âm nhạc được sử dụng trong bài thơ.

-Chỉ có một vài em nhận diện được đề tài hay chủ đề của bài thơ qua ngôn ngữ và ý tưởng được diễn đạt.

-Rất ít thí sinh nói về cảm xúc mà bài thơ.

Tiêu chí E: Trả lời câu hỏi trong phần thảo luận

-Nói chung, thí sinh có sự chuẩn bị kỹ càng cho bài thi nói. Phần lớn thí sinh đã trả lời câu hỏi và đáp ứng được yêu cầu.

-Phần trả lời của thí sinh cho thấy các em đọc, hiểu, và có thể bình luận cũng như cảm thụ được cái hay cái đẹp của bài thơ.

-Tuy nhiên như đã nói ở trên, nhiều thí sinh dành quá nhiều thời gian cho phần mở đề hoặc việc diễn nghĩa thay vì dành thời gian cho trả lời câu hỏi cũng như việc phân tích và đánh giá bài thơ. Một số thí sinh bỏ quá nhiều phút cho việc diễn nghĩa bài thơ và bỏ qua việc trả lời câu hỏi gợi ý. Đây là một trong những lý do mà các em bị điểm thấp.

-Bài nói của nhiều thí sinh tập trung quá nhiều về phần diễn nghĩa và quá ít về phần phân tích. Bố cục của bài nói vì vậy không được toàn diện vì các yếu tố quan trọng như bối cảnh, tình huống, thủ pháp bị bỏ quên.

Tiêu chí F: Ngôn ngữ

-Phần lớn học sinh nói trôi chảy, đúng giọng văn phân tích và có một vốn từ văn học phong phú. Ngôn ngữ trong các bài thi thể hiện tính lưu loát, chính xác. Câu văn đúng cấu trúc ngữ pháp và diễn đạt chắc chắn ý tưởng. Nhiều thí sinh đã đạt điểm cao ở tiêu chí này. Đa phần học sinh đạt điểm từ khá đến giỏi cho tiêu chí này.

-Về mặt ngôn ngữ, một số sinh viên đã nói và diễn đạt một cách mạch lạc cũng như sử dụng từ ngữ văn học tương đối chính xác. Tuy nhiên, một số thí sinh vẫn còn trình bày một cách thiếu trình tự và rất tùy tiện, thiếu sự liên tục và tính hợp nhất. Một số thí sinh cũng không thể hiện được việc sử dụng từ chuyên môn khi trình bày và phân tích vấn đề.

Những lưu ý cần rút kinh nghiệm trong tương lai:

-Giáo viên nên khuyến khích các thí sinh phát huy khả năng tư duy phân tích cách độc lập khi phân tích bài thơ thay vì dựa vào những câu trả lời mang tính công thức.

-Ngoài ra giáo viên cũng nên nhắc các sinh viên không nên rập khuôn theo một lối phân tích truyền thống nào khi phân tích một bài thơ. Thí sinh cần trau dồi cho mình cách suy nghĩ và nhận định độc lập và mới lạ.

-Về mặt ngôn ngữ, đa số sinh viên đã nói và diễn đạt ý tưởng của mình một cách rõ ràng và trôi chảy. Tuy nhiên, giáo viên nên hướng dẫn và giúp cho các em làm quen với các thuật ngữ văn học.

-Giáo viên cũng nên nhắc nhở các em khi nói chuyện và thảo luận về thơ, các em phải thể hiện sự quan tâm và thích thú thật sự vì nhờ vậy người nghe mới cảm nhận và cảm thấy thuyết phục.

-Một điểm cuối cùng nhưng rất quan trọng đó là tập cho các em thói quen đọc kỹ câu hỏi gợi ý và xác định rõ ràng ở giây phút đầu tiên bố cục của mình như thế nào cũng như mình muốn phân tích cái gì hoặc câu hỏi của mình muốn đặt ra là gì. Rất nhiều thí sinh nói nhiều nhưng người chấm thi không hiểu được là các bạn ấy đang bình luận về đề tài hoặc vấn đề gì.

English Summary

The range and suitability of the work submitted

The selections of the poems are excellent and appropriate to the candidates' levels. They are not too difficult or too easy and as a result, the candidates do not have problems with understanding the selected poems.

Candidate performance against each criterion.

Criterion A (Knowledge and Understanding):

Many candidates show a good understanding of the poems by offering convincing interpretations with support in their talking. Some candidates show strong skills in analyzing and interpreting that cover both content and literary techniques.

-Most candidates show appropriate knowledge and understanding of the poems and for this reason, they can discuss literary devices and features. Weaker candidates tend to paraphrase the poem line-by-line or offer random interpretations or analyses. On the contrary, better candidates inform the audience of the outline and structure and clearly identify the question or what they intend to discuss.

Criterion B (Appreciation of the Writer's choices):

-Candidates tend to forget to discuss the poet's stylistic features and their effect on the audience. In addition, candidates should remember to explore how meaning is shaped by context- how and why a certain structure, style, feature, or technique was chosen. This is one of the reasons why some candidates do not get high marks on the oral exam. Appreciation of the poet's choice was the weakest aspect of many of the responses. Most candidates talk about the use of vocabulary and sentence structure, but overlook other aspects.

-Many candidates demonstrate an awareness of the significance of the context in which the poems are composed. There is a lack of evidence that candidates can substantiate and justify their thoughts with supported arguments and relevant examples. Some candidates do not demonstrate that they are ready to engage in literary analyses, evaluation, and criticism.

– Many candidates show an ability to analyze the poem's language, structure, technique, and style, but they fall short of discussing the effects of poetic devices in depth and making the connections between style and meaning. As a result, they fail to evaluate the effects the poems have on the reader.

Criterion C (Organization and presentation of commentary):

-Candidates show a tendency to offer a line-by-line or stanza-by-stanza reading, but not an analyses. They should use the valuable 10 minutes for critical analyses instead of line-by-line paraphrasing. This tendency is not productive because instead of trying to understand the

significance of the poem, the candidates end up offering random comments or uncritical generalizations.

Criterion D (Knowledge of the work used in the discussion):

-Candidates demonstrate good knowledge of the poems used in the discussion and attempt to provide a close examination of textual detail. However, many candidates tend to overlook the need for genuine engagement in the process of critical investigation or analysis of the work by oral means. There is a sense of detachment in their presentations. Perhaps this has to do with nervousness and not personal feelings.

Criterion E (Response to the discussion questions):

-Most candidates did not encounter trouble answering, reading, and understanding the poems as well as the guiding questions. However, there is a lack of structure on the candidates' part. They tend to have a chronological or linear approach to the poems or just try to paraphrase the poems line-by-line. Random interpretation is evident in many of the candidates' commentaries.

-Many candidates failed to inform the audience of the structure or outline of their discussions as well as the questions that they intended to answer. This led to textual summarization, memorized answers, and random interpretations or general characterizations of the poems, rather than serious literary analysis and evaluation.

Criterion F (Language):

Many candidates have demonstrated an ability to express ideas clearly and fluently in oral communication, but some candidates show weak communication skills and ineffective choices of register and style. Many candidates do not have a command of literary terminology and concepts appropriate to the oral task and failed to express well-organized oral commentaries.

Recommendations for the teaching of future candidates.

-Teachers might want to remind the candidate to try to explore the deep meaning and not just the surface meaning.

-Teachers might want to help students to understand and appreciate the need for those qualities of effective speakers and encourage them to improve their speaking skills. Teachers should provide opportunities for their students to make use of literary vocabulary and have meaning-focused oral commentary practice.

-Candidates should be encouraged to practice oral presentation and discussion in class on a weekly basis. They should make use of literary terms and try to use them correctly in the context. Moreover, they should be trained how to manage their time and explore the writer's choices. Candidates should use the allotted time for literary commentary and not to paraphrase the whole excerpt line-by-line.

-Teachers should consider sharing and discussing assessment criteria and oral expectations besides written format. Teachers should encourage the candidates to learn to think critically.

Some candidates tend to provide accepted standard or generalized views of the poet's work in general.

Standard level internal assessment

Component grade boundaries

Grade:	1	2	3	4	5	6	7
Mark range:	0 - 4	5 - 8	9 - 12	13 - 16	17 - 19	20 - 23	24 - 30

Nhận xét chung về mặt thủ tục:

Phần lớn các trường tuân theo quy định chuẩn của IB ví dụ như: băng thu có chất lượng tốt; các bài thu âm diễn ra trong phòng kín; bài thi nằm trong phạm vi thời gian cho phép; không đọc tên thí sinh hay số báo danh khi ghi âm; các trích đoạn có đánh số sau 4 hoặc 5 dòng. Tuy nhiên, vẫn còn một số trường hợp trong đó:

- Có tên thí sinh và số báo danh ghi trên đoạn trích.
- Một số thí sinh nói quá thời gian quy định là 8 phút, do đó không còn thời gian cho câu hỏi phụ hoặc là thí sinh nói quá 10 phút.
- Phông chữ của lời phê bằng tiếng Việt không đọc được trên hệ thống RM Assessor.

Nhận xét chung về các trích đoạn lựa chọn:

Số tác phẩm chọn cho phần thi nói năm nay phong phú và đa dạng cả về mặt thơ ca lẫn văn xuôi. Những tác giả chính là Nguyễn Bính; Nguyễn Du; Nguyễn Duy; Nguyễn Ngọc Tư; và Vũ Trọng Phụng. Tất cả các trích đoạn đều trích từ tác phẩm nằm trong cuốn danh sách tác giả (PLA) và phù hợp với trình độ thí sinh. Phần lớn các trích đoạn đều tuân theo cuốn hướng dẫn bộ môn với độ dài từ 20 – 30 dòng và đáp ứng yêu cầu cả về mặt nội dung lẫn nghệ thuật. Các trích đoạn đều đi kèm với hai câu hỏi gợi ý và giúp học sinh phân tích theo đúng hướng. Các câu hỏi phụ của giáo viên đưa ra nhìn chung theo đúng chuẩn mực và gắn liền với trích đoạn cũng như giúp thí sinh khai thác sâu các khía cạnh chưa đề cập đến trong bài nói. Tuy nhiên, có một số câu hỏi phụ khá đơn giản cũng như trực tiếp quá, khiến học sinh không thể thể hiện được suy nghĩ sâu sắc hay kỹ năng bình luận cao.

Nhận xét cụ thể về từng tiêu chí chấm điểm:

Tiêu chí A: Hiểu và cảm thụ

Phần lớn thí sinh tỏ ra quen thuộc với những trích đoạn gặp được cũng như thể hiện kiến thức và sự hiểu biết khá tốt về trích đoạn. Tuy nhiên, chỉ có một số thí sinh phân tích sâu cũng như trình bày ngắn gọn về vị trí của trích đoạn khi bình luận. Một số thí sinh yếu hơn thiên về việc kể lại nội dung đoạn văn xuôi, giải thích ý nghĩa của các câu văn hay dịch thơ thành văn xuôi, đi kèm một số lời giải thích ý nghĩa gượng ép.

Tiêu chí B: Bình về nghệ thuật

Dường như tiêu chí này vẫn là tiêu chí thách thức nhất đối với phần lớn thí sinh. Để đạt được điểm tối đa ở tiêu chí này, thí sinh không những cần phát hiện ra các thủ pháp nghệ thuật mà cần giải thích tại sao tác giả lại vận dụng chúng trong các tình huống cụ thể cũng như ảnh hưởng mà chúng gây ra cho người đọc. Đa phần thí sinh đạt điểm trung bình đến tốt ở tiêu chí này.

Tiêu chí C: Bố cục và cách trình bày bài nói

Nhìn chung các bài nói của thí sinh đi vào phân tích trích đoạn, tuy nhiên, không phải bài nói nào cũng đưa ra được một bố cục rõ ràng và tập trung. Phần lớn thí sinh đi theo bố cục phân tích truyền thống: phân tích theo từng dòng hoặc từng đoạn, đặc biệt với trường hợp thơ ca. Một số thí sinh bắt đầu bài nói bằng việc trình bày rõ ràng bố cục bài nói và bám sát theo bố cục này. Đây là một cách tiếp cận khá hiệu quả. Những bài nói xuất sắc là những bài trình bày được chủ đề của trích đoạn, và toàn bộ bài nói xoay quanh chủ đề đó.

Tiêu chí D: Ngôn ngữ

Dường như đây là tiêu chí dễ dàng nhất ở phần thi nói đối với thí sinh. Đa phần thí sinh chứng tỏ khả năng trình bày nói trôi chảy cùng ngôn ngữ văn học phong phú và chính xác. Nhiều học sinh đạt điểm từ 4 đến 5 ở tiêu chí này. Chỉ có một vài thí sinh tỏ ra lo lắng và chưa làm tốt phần này. Những thí sinh này thường thiếu vốn từ và lúng túng trong việc diễn đạt ý một cách chính xác.

Những lưu ý cần rút kinh nghiệm trong tương lai:

- Trong khi phần lớn các trường tuân theo quy định chuẩn về thời gian thi thì vẫn còn một số ít trường vi phạm quy chế thi. Những trường này nên để ý kỹ cuốn hướng dẫn bộ môn, trong đó quy định rằng mỗi thí sinh chỉ được trình bày bài nói trong vòng 8 phút, theo sau là 2 phút câu hỏi phụ. Giáo viên cần lưu ý rằng giám khảo sẽ không xem xét phần trình bày của thí sinh sau thời gian quy định 10 phút.
- Với những trường có hơn một giáo viên giám sát việc thi nói thì những giáo viên này cần có một buổi bàn bạc về cách hiểu tiêu chí cũng như chấm chung một số bài để việc áp dụng tiêu chí với thí sinh trong cùng trường được công bằng.
- Giáo viên nên giúp thí sinh hiểu tốt các tiêu chí chấm điểm trước ngày thi nói để giúp thí sinh tập trung vào những phần sẽ bị đánh giá. Thí sinh nên đặc biệt chú ý đến tiêu chí B (Bình về nghệ thuật). Thay vì chỉ liệt kê và gọi tên các thủ pháp nghệ thuật, những bài nói xuất sắc là những bài lí giải được chủ đích của tác giả trong việc sử dụng những thủ pháp này, đồng thời bàn về tác dụng của chúng lên người đọc.
- Một số trích đoạn có thể dài hơn 30 dòng một chút để kết thúc ý của trích đoạn nhưng không nên đi quá độ dài quy định nhiều, tránh việc thí sinh không thể phân

tích sâu trích đoạn do thiếu thời gian. Giáo viên cũng nên kiểm tra trích đoạn một cách kỹ càng trước ngày thi để tránh tình trạng trích đoạn bị sai dấu thanh hay lỗi trình tả dẫn đến việc thí sinh hiểu nhầm ý nghĩa hoặc bình luận sai.

- Tất cả các trường nên lưu ý trong việc đưa ra một môi trường thi công bằng và theo đúng quy định. Không một thí sinh nào được mang bài viết sẵn vào phòng thi để đọc. Việc phạm quy này có thể dẫn đến việc thí sinh bị điểm 0 cho bài thi nói.

English Summary SL IA

Recommendations for IB procedures, instructions and forms.

Most schools followed the IB procedures successfully namely: good quality recordings; recordings completed in quiet rooms; recordings stayed within the time limit; no candidate name or candidate number; texts were numbered after every 4 or 5 lines. However, there were still a few cases in which: - The school name and candidate number was left on the text form. Candidates talked for more than the required 8 minutes, leaving no time for subsequent questions or went over the time limit of 10 minutes.- Comments in Vietnamese were not readable in RM Assessor.

The range and suitability of the work submitted

This year saw a broad range of prose and poetry texts for the IAs. The main authors were Nguyen Binh; Nguyen Duy; Nguyen Du; Nguyen Ngoc Tu; and Vu Trong Phung. The extracts were all from the prescribed list of authors (PLA) and suitable to candidates' ability. Almost all of the texts stayed within 20-30 lines as stated in the Subject Guide and were rich in content as well as literary conventions. Most of the extracts were accompanied with two guiding questions that helped with directing students to the right approach. The guiding questions set by the teacher were generally appropriate and specific to the text. The subsequent questions were mostly focusing on helping candidates develop aspects they had not explored. However, a few questions were quite obvious or directive, therefore, did not give candidates opportunities to show their independent or critical thinking skills.

Candidate performance against each criterion.

Criterion A: Knowledge and understanding of the text. Most candidates demonstrated that they were familiar with the extracts by showing good knowledge and understanding of them but only some could situate the extract in a larger context and provide excellent interpretation of the text at a deep level. The weaker students often ended up rephrasing the text in their own words and provided some superficial analysis. Criterion B: Appreciation of writer's choices. This criterion still seems to be the most challenging one for a lot of candidates. To be able to gain the maximum points for this criterion, candidates need to not only identify the literary conventions but also explain why they were used by the writer and what effects they have on the reader. Most of the candidates showed adequate to good knowledge on this criterion. Criterion C: Organization and presentation of the commentary. Most candidates stayed focused on analyzing the text, however, not all were successful at providing a fully effective plan. The majority of candidates used the line-by-line approach in their commentaries, particularly in the case of

poetry. Some candidates started their commentary by outlining their structure and followed it through which seemed to be helpful. The strong candidates also provided a clear thesis for their speech and used it as a basis for organizing their points. Criterion D: Language This seems to be the least difficult criterion for most candidates. The majority of candidates scored 4 points for this criterion by using clear language with a high degree of grammar and appropriate register and style. A lot of candidates were successful at using literary language and terminology. A few candidates still used colloquial or informal language.

Recommendations for the teaching of future candidates.

While most schools adhered to the procedural requirements, timing was still an issue for a few schools. Please note the Subject Guide clearly states that candidates are allowed 8 minutes of talking without interruption, followed by 2 minutes of subsequent questions. Teachers need to be aware that moderators will not consider anything said after ten minute in their marking.- If there are more than one teacher at a school, there should be a standardization meeting before conducting the recordings to make sure teachers have the same standards in marking or selecting extracts.- Teachers should help their candidates understand all assessment criteria before the recording date so candidates are aware of how they are going to be assessed. Candidates should pay special attention to Criterion B (appreciation of writer's choices). Instead of just talking about what the literary techniques are and when they are used, better commentaries explain how and why a writer uses a literary technique and their effect on the readers. Besides literary techniques, candidates should also discuss the effect of writer's choice of language, structure and form on the text as a whole and, in turn, the reader.

Some extracts were also over 30 lines and had a few spelling typos. It is okay if a few more lines are needed to finish the content of the paragraph. However, a lengthy extract will stop candidates from analyzing in depth. Teachers also need to check the extracts carefully before using them for the commentaries to avoid misinterpretation or confusion by candidates.

All schools need to make sure candidates are provided with fair examining procedures. No candidates should be allowed to read from previously prepared notes or the candidates will be put at the risk of receiving no credit for their IA work.

Higher level written assignment

Component grade boundaries

Grade:	1	2	3	4	5	6	7
Mark range:	0 - 6	7 - 9	10 - 12	13 - 15	16 - 18	19 - 20	21 - 25

Standard level written assignment

Component grade boundaries

Grade:	1	2	3	4	5	6	7
Mark range:	0 - 6	7 - 9	10 - 12	13 - 15	16 - 18	19 - 20	21 - 25

Nhận xét chung về phần thủ tục:

Năm nay có một sự tiến bộ lớn về phần thủ tục. Hầu hết các bài nộp đều tuân theo quy định và hướng dẫn mà IB đề ra như: không tiết lộ tên hay số báo danh trên bài viết; bài reflective statement đứng trước bài văn; trang bìa ghi rõ chủ đề bài văn cũng như số từ của toàn bộ hai bài viết; cách trình bày gọn gàng và sáng sủa. Chỉ còn rất ít trường vẫn điền tên thí sinh và số báo danh vào trang bìa. Một vài trường khác vẫn chưa sử dụng câu hỏi quy định mà IB đưa ra cho bài reflective statement mà lại tự tạo ra câu hỏi cho riêng mình.

Nhận xét chung về các tác phẩm lựa chọn:

Năm nay các trường đã lựa chọn một số lượng phong phú các tác phẩm văn học thế giới để dạy cho học sinh. Ngoài các tác giả truyền thống ra thì một số tác giả mới xuất hiện như tác phẩm của Haruki Murakami và Victor Hugo. Phần lớn các trường lựa chọn tác phẩm ở phần 1 phù hợp với trình độ của học sinh mình.

Đa phần thí sinh đưa ra đề tài thú vị và biết cách tập trung vào chủ đề của bài viết. Có một sự tiến bộ lớn trong việc lựa chọn chủ đề bài viết cho năm nay. Phần lớn thí sinh biết cách chọn chủ đề mà có thể khai thác một cách sâu sắc trong vòng 1500 từ theo quy định. Những bài viết xuất sắc nhất là những bài có chủ đề tập trung về mặt nghệ thuật bởi học sinh có ý thức bàn cả về nội dung lẫn nghệ thuật trong bài viết. Năm nay cũng có một sự tiến bộ đáng kể trong việc hoàn thành bài reflective statement. Thí sinh đã hiểu được rằng để trả lời tốt câu hỏi đưa ra, thí sinh phải khai thác được sự thay đổi về mặt 'văn hoá và ngữ cảnh' thông qua buổi thảo luận. Việc ghi lại câu hỏi reflective statement ở ngay đầu bài viết cũng giúp thí sinh tập trung vào trả lời câu hỏi. Tuy nhiên, một số ít các trường vẫn tự bịa ra câu hỏi cho bài viết này hoặc tóm tắt lại toàn bộ diễn biến của buổi thảo luận. Trong khi đó, một số thí sinh vẫn đưa ra bài văn thiếu sáng sủa về mặt bố cục hoặc không tập trung trả lời đề tài mà bài văn đã lựa chọn.

Ngoài ra, một số trường lựa chọn truyện ngắn cho phần 1. Những trường này nên lưu ý hướng dẫn học sinh trong việc lựa chọn đề tài phù hợp cho bài viết tránh việc nhiều thí sinh làm chung một đề tài cho cùng một truyện ngắn. Với những trường chọn truyện ngắn, việc xem lại định nghĩa một tác phẩm (a work) nên gồm bao nhiêu truyện ngắn cũng như nên hướng dẫn thí sinh trong việc tìm ra các khía cạnh để khai thác trong một số truyện ngắn.

Nhận xét cụ thể về từng tiêu chí chấm điểm:

Tiêu chí A: Hoàn thành bài Reflective Statement

Năm nay, có một sự tiến bộ lớn trong việc hoàn thành yêu cầu của bài reflective statement. Phần lớn thí sinh đạt 2 điểm cho tiêu chí này bằng cách chỉ ra một sự thay đổi trong nhận thức về 'văn hoá và ngữ cảnh'. Để đạt được điểm tối đa, thí sinh cần lưu ý nhấn mạnh mối quan hệ giữa buổi thảo luận với bản thân trong việc thay đổi hay phát triển nhận thức của mình về hai yếu tố trên trong việc hiểu tác phẩm.

Tiêu chí B: Hiểu và cảm thụ

Đa phần thí sinh đạt được điểm từ 4 đến 5 cho tiêu chí này bằng cách trình bày kiến thức cũng như đưa ra những lý luận sâu sắc trong việc khai thác đề tài của bài viết. Một số bài viết đạt điểm tối đa cho tiêu chí này nhờ biết cách khai thác các lớp nghĩa ẩn và đưa ra những ý kiến riêng phù hợp với đề tài. Một số bài viết yếu thường viết theo lối thuật lại sự kiện hoặc tóm tắt thay vì phân tích.

Tiêu chí C: Bình về nghệ thuật

Có một sự tiến bộ lớn ở tiêu chí này trong những bài viết năm nay. Phần lớn các thí sinh thành công trong việc chỉ ra các biện pháp nghệ thuật; cấu trúc; thể loại cũng như ngôn ngữ lựa chọn của tác giả đồng thời nêu ra tác dụng của chúng đối với người đọc. Một số thí sinh đạt điểm xuất sắc do việc tự bản thân đề tài bài viết đã hướng thí sinh đến việc khai thác tiêu chí này một cách tự nhiên.

Tiêu chí D: Bố cục và cách trình bày bài viết

Phần lớn các bài viết đều tuân theo quy định chuẩn của một bài văn (mở bài, thân bài, kết luận) cũng như số lượng từ nằm trong phạm vi cho phép. Đáng tiếc vẫn có một vài bài viết bị trừ điểm do vượt quá số từ quy định. Những bài văn xuất sắc là những bài có bố cục rõ ràng với việc nêu ra đề tài ngay từ phần mở bài cùng những đoạn văn tập trung vào câu hỏi mà đề tài đưa ra. Những bài viết tốt cũng là những bài đưa ra được những trích dẫn điển hình cùng lập luận rõ ràng để chứng minh cho các luận điểm trong bài. Phần lớn thí sinh đạt từ 3 đến 4 cho tiêu chí này.

Tiêu chí E: Ngôn ngữ

Đa phần học sinh đạt điểm cao ở tiêu chí này do cách sử dụng từ tiếng Việt chuẩn và chính xác. Phần lớn thí sinh biết cách sử dụng những cụm từ văn học đúng và đạt từ 4 đến 5 ở tiêu chí này. Một số thí sinh nên kiểm tra lại bài viết trước khi nộp để tránh lỗi đánh máy sai.

Những lưu ý cần rút kinh nghiệm trong tương lai:

- Giáo viên cần đưa ra hướng dẫn cụ thể và rõ ràng cho thí sinh trong việc viết bài reflective statement cũng như giúp thí sinh hiểu rõ các tiêu chí đánh giá để áp dụng tốt vào bài viết.

- Thí sinh nên chú ý trong việc hành văn một cách có hiệu quả. Một số bài viết thiên về tóm tắt hoặc tường thuật lại sự kiện chính hơn là viết theo lối văn phân tích, bình luận.
- Giáo viên nên nhắc nhở thí sinh rằng bài reflective statement không phải là bài tóm tắt lại chuyện gì đã xảy ra trong buổi thảo luận (oral interactive).
- Một số đề tài viết quá rộng, không thể hoàn thành trong số lượng quy định 1500 từ. Vì vậy, thí sinh cần lựa chọn những đề tài phù hợp và có thể trình bày được trong phạm vi số từ đưa ra.
- Thí sinh nên chú ý nhiều hơn đến tiêu chí C. Đây là tiêu chí đòi hỏi người viết tập trung vào các thủ pháp nghệ thuật, văn phong, ngôn ngữ hay cấu trúc liên quan đến chủ đề bài viết.
- Thí sinh cần theo đúng hướng dẫn quy định trong việc trích dẫn dẫn chứng.
- Những thí sinh lựa chọn đề tài cụ thể hoặc đưa ra đề tài dưới dạng câu hỏi có xu hướng thành công hơn trong việc đưa ra những bài viết có bố cục tập trung.
- Giáo viên nên giúp học sinh của mình hiểu rõ tiêu chí chấm điểm để áp dụng vào bài viết một cách có hiệu quả.

English Summary HL and SL WA

Recommendations for IB procedures, instructions and forms.

This year saw a great improvement in the procedural work for submitting written assignments. Almost all work submitted followed the IB procedures and instructions: no candidate name or number; reflective statement followed by the essay; the cover page stated the essay topic and word count clearly; presentation was neat and clear. However, there were still a few schools showing their school name; candidate name and number while a few others did not follow the reflective statement in the Language A Guide book but created their own.

The range and suitability of the work submitted

There was a pleasing range of texts studied for Part 1. Besides the traditional authors, some new names were Haruki Murakami and Victor Hugo. Most schools chose Part 1 works that were appropriate to their student in terms of intellectual challenge.

Most of candidates came up with focused essay topics. It was pleasing to see more schools understand the process of selecting the topic to write within 1500 words and stayed within the limit while still being able to answer the essay question deeply. The most successful written assignments proved to be the ones which had a literary focus that was well-defined and appropriately treated. This year also saw a great improvement in writing the reflective statement in which the candidate showed the 'cultural and contextual development' through the interactive oral. By writing the reflective statement question as a heading of their reflective statement, this helped candidates focus on answering the question. However, some schools still ended up with a plot outline or an overview of the work. A few candidates came up with their own question for the reflective statement or vague essay topics.

In addition, some schools chose to study short stories for Part 1. These schools should guide students in choosing various topics to avoid a repetitive topic by a lot of students as well as looking at the definition of a work for short stories to provide students with enough materials and resources for their exploration.

Candidate performance against each criterion

Criterion A: Fulfilling the requirements of the reflective statement There was great improvement in understanding the requirement of this criterion. Most of the candidates earned 2 points easily by showing some development of their understanding of cultural and contextual elements. To be able to gain maximum points for this criterion, candidates need to show clearly how the Interactive Oral has enlarged or developed their understanding of the work.

Criterion B: Knowledge and understanding of the text Most of candidates gained 4-5 points for this criterion by showing their knowledge and understanding of, and some insight into, the work used for the assignment. Some candidates showed perceptive insight into the work and were rewarded with the maximum points. Some weaker essays used narrative or summary style instead of analysis, therefore, did not achieve maximum points for this criterion.

Criterion C: Appreciation of the writer's choice This year saw a great improvement on this criterion. Most of the students were successful at both listing down the literary arts; structure; forms or language chosen by the author as well as exploring their effects on readers. Some candidates did very well by delving into this criterion at depth thanks to their topic question which led to the criterion naturally.

Criterion D: Organization and development All candidates offered a basic structure to their essay (introduction; body; conclusion) and stayed within the word limit. A few candidates lost points unnecessarily by exceeding the word limit. The best essays had a very clear structure with the essay topic clearly stated in the introduction, followed by coherent paragraphs supporting the essay topic. Good essays also provided relevant quotations with explanation to support their thesis. Most of the candidates scored 3-4 points on this criterion.**Criterion E: Language** Candidates did best at this criterion thanks to their smooth and effective language use. Almost all of them could use literary terms appropriately and scored between 4-5. A few candidates needed to check their spelling before submission to avoid unnecessary mistakes.

Recommendations for the teaching of future candidates.

- Teachers should give clear guidance and instructions to students about how to write the reflective statement as well as helping them understand the assessment criteria of the written assignment.
- Candidates need to pay attention to their writing approach. Some essays focused more on summary or description writing style rather than on analyzing.
- Candidates should be reminded that the Reflective Statement should not be a summary of what was said during the Interactive Oral or events that happened in the story.

- Some chosen topics were too broad to be treated within the 1500 word limit. Candidates needed to be thoughtful about choosing appropriate topics that could be treated within the word limit.
- Candidates should pay more attention to Criterion C about the appreciation of writer's techniques, style, language or structure which are related to the chosen topic. Rules for citation should be used consistently.
- Candidates who chose specific topics or phrased their topic in the form of a question tended to write clearly focused essays. Teachers should encourage their students to understand the assessment criteria before writing so they can apply these criteria in their essay effectively.

Higher level paper one

Component grade boundaries

Grade:	1	2	3	4	5	6	7
Mark range:	0 - 4	5 - 8	9 - 11	12 - 13	14 - 15	16 - 17	18 - 20

Những khó khăn về mặt chương trình hoặc đề thi đối với thí sinh:

So với năm ngoái, các thí sinh năm nay tương đối đã quen với thể thơ tự do nên hầu hết thí sinh đã làm tốt bài thi khi chọn câu hỏi này và đạt điểm số cao trong kỳ thi. Một số thí sinh gặp khó khăn trong việc nắm bắt và hiểu cách sử dụng ngôn từ, câu thơ, tâm trạng và giọng điệu của bài thơ cũng như chưa phân tích được ý chính. Mặc dù nhiều thí sinh đã có thể hiểu được mục đích của tác giả trong việc dùng các biểu tượng trong bài thơ và trong truyện ngắn (hành động, sự kiện và vật thể), nhưng vẫn còn một số thí sinh không thể phân tích được các mối quan hệ giữa các hình tượng để hiểu và nắm bắt được thông điệp cũng như ý tưởng của tác phẩm. Đặc biệt, rất ít thí sinh thảo luận và đề cập đến một cảm quan của cái tôi và cảm xúc, một cảm quan nghệ thuật mang đậm dấu ấn cá nhân thông qua ngôn từ của mỗi tác giả (ý nghĩa mới của từ, động từ, danh từ, biểu tượng và vần vãn). Mặc dù nhiều thí sinh đã hiểu và phân tích việc sử dụng ngôn từ nghệ thuật mang đậm tính chất cá nhân cũng như tư tưởng và quan điểm của tác giả, rất ít thí sinh hiểu và phân tích sâu về tiếng nói nghệ thuật của tác phẩm.

Đối với truyện ngắn, khá nhiều thí sinh đều hiểu được yêu cầu và phân tích các chi tiết và văn phong đặc trưng của tác phẩm. Hầu hết các thí sinh đã phân tích được nhân vật chính trong câu chuyện cũng như đã đưa ra rất nhiều ý tưởng hay để phân tích mối quan hệ giữa Diễm và các nhân vật khác trong trích đoạn. Theo như những gì đã diễn ra, chúng ta thấy rõ ràng là thí sinh năm nay vẫn còn rất hạn chế trong việc sử dụng các thuật ngữ văn chương. Đối với bài thơ, thí sinh phân tích câu thơ nhưng không chú ý đến chiều dài của mỗi câu (nhịp thơ, số chữ, vần thơ và vần vãn). Thí sinh cũng bỏ qua các cấu trúc và biện pháp tu từ trong thơ như phép lặp, lấy âm, gieo vần, song song và tương phản.

Những mặt thí sinh làm tốt liên quan đến chương trình hoặc đề thi:

So với năm ngoái, năm nay thí sinh đã làm bài thơ tự do tốt hơn nhiều. Nhìn chung, thí sinh không gặp nhiều khó khăn với truyện ngắn và bài thơ và đã phân tích hai tác phẩm một cách hợp lý và đưa ra những lời bình luận hay. Dường như là hầu hết các thí sinh đều cảm thấy tự tin khi phân tích chuyện ngắn hơn thơ tự do. Các thí sinh hầu như nắm bắt được thông điệp của tác phẩm mặc dù vậy một số thí sinh đã dành quá nhiều thời gian để tóm tắt tác phẩm và do đó không có đủ thời gian để phân tích tác phẩm. Đa số thí sinh trình bày ý tưởng một cách rõ ràng với cấu trúc phù hợp; Đặc biệt thí sinh chú ý đến tính mạch lạc và tính phát triển của câu chuyện; Ngôn ngữ trình bày trong sáng, rõ ràng, chính xác và được trau chuốt cẩn thận.

Các thí sinh dường như chuẩn bị rất tốt phần truyện ngắn. Nói chung, các bài tiểu luận rất hay, mạch lạc với cấu trúc phù hợp. Ngôn ngữ rõ ràng và có hiệu quả nhưng chủ yếu là mô tả và diễn giải lại tác phẩm. Hầu hết thí sinh đã thể hiện được sự hiểu biết của mình về thể loại tác phẩm và nắm bắt được ý chính của tác phẩm cũng khả năng phân tích tác phẩm (điểm nhìn, ngữ cảnh, giọng điệu và thái độ của tác giả). Một số thí sinh khác đã xác định truyện ngắn như một bức tranh của cuộc sống và chỉ ra mối liên hệ giữa Điểm và nhân vật khác trong câu truyện (đoạn 3).

Những điểm mạnh và điểm yếu của thí sinh trong việc trả lời từng câu hỏi

Một số thí sinh đã bỏ qua và không phân tích bối cảnh và các yếu tố phong cách. Nhiều thí sinh đã phân tích nhưng không sâu. Một số thí sinh lại tập trung tóm tắt tác phẩm hơn là đi sâu phân tích chi tiết tác phẩm. Nhiều thí sinh chỉ đề cập đến các yếu tố văn học hoặc biện pháp nghệ thuật và chỉ dừng lại ở việc cho ví dụ mà không nêu rõ và giải thích được những tác dụng cũng như mục đích sử dụng của chúng để truyền thông điệp của tác giả đến người đọc. Đa số các thí sinh chọn những cách trả lời chung chung và giống nhau về ý tưởng. Các thí sinh chọn câu trả lời có xu hướng an toàn do đó họ cần phải có một câu trả lời với lập trường rõ ràng và nhìn nhận vấn đề từ các góc độ hoặc quan điểm khác nhau.

Đối với truyện ngắn, nhiều thí sinh có thể phân tích các tình tiết truyện tốt bằng cách phân tích các đặc điểm (ví dụ như nhân vật, tâm trạng, bối cảnh, quan điểm và vv), tình huống, trình tự thời gian của các sự kiện và các hiệu ứng của chúng. Tuy nhiên, không phải tất cả các thí sinh đều đã thảo luận chi tiết được các đặc điểm trên. Để có được điểm cao hơn, trong truyện ngắn, các thí sinh có thể phân tích sâu hơn về hiệu quả của việc sử dụng chọn lựa bối cảnh xã hội, biểu tượng, không gian tưởng tượng và văn hoá cũng như các chuẩn mực trong việc phát triển nhân vật. Đối với bài thơ tự do, các thí sinh có thể phân tích của một bài thơ tự do thơ bằng cách phân tích ngôn từ của bài thơ, bối cảnh, tình huống và điểm nhìn của tác giả. Hầu hết các thí sinh khi phân tích bài thơ này đều có thể xác định ngôn ngữ cũng như biện pháp nghệ thuật. Các thí sinh cũng đã thấy được mối liên hệ giữa biện pháp tu từ và ý tưởng, thông điệp, suy nghĩ và cảm xúc của tác giả. Một số thí sinh cũng đã có một cái nhìn sâu sắc hơn về bố cục và kết cấu của bài thơ, cũng như sắc thái, cách chơi chữ, phép ẩn dụ, biểu tượng, và các biện pháp tu từ khác để giải mã các thông điệp một cách trực tiếp hoặc gián tiếp

Những lưu ý cần chuẩn bị cho việc dạy trong tương lai

Giáo viên nên nhắc nhở các thí sinh tập trung phân tích các đặc điểm văn học hơn là tóm tắt lại tác phẩm và phát biểu một cách chung chung khái quát. Một số thí sinh đã dành hơn 2/3 bài luận để kể lại câu chuyện và sự kiện. Thay vào đó, các thí sinh nên tập trung khai thác những ảnh hưởng cụ thể của các biện tu từ như so sánh, ẩn dụ, các yếu tố phong cách, cách dùng từ, ý nghĩa của từ, nhịp điệu, v.v

Giáo viên nên khuyến khích các em cố gắng vận dụng các cách giải thích hoặc các quan điểm khác nhau. Các em nên trau dồi kiến thức và thể hiện khả năng phân tích độc lập. Giáo viên nên giới thiệu cho các em nhiều loại hình văn học khác nhau và giúp các em làm quen với các thuật ngữ văn học cần thiết để có thể đọc và phân tích nhiều thể loại văn học.

Đối với bài thơ tự do, các thí sinh cần phải phân biệt rõ ràng những nét tinh tế của cách phân tích bài thơ và cần phân biệt rõ ràng hàm ý và ý nghĩa của nó và không chỉ dừng lại ở việc diễn giải bài thơ. Thí sinh nên cố gắng phân tích mối quan hệ giữa các biểu tượng, hình ảnh và chất nhạc trong bài thơ và phải diễn đạt được ý tưởng, làm rõ ý nghĩa, hoặc phân tích sâu ý nghĩa của câu chữ. Thí sinh thường bỏ qua không phân tích chất nhạc trong thơ ca trong những năm gần đây.

English Summary

Paper One – HL1

The areas of the programme and examination which appeared difficult for the candidates.

Fewer students selected the free verse poem (20%). However, compare to last year, the free verse poem seemed to be an easier text for students to fully grasp, and most of the candidates did grasp it in great depth and got high marks for this question. Some candidates had some difficulty dealing with the language, lines, mood, and tone of this poem and missed some key ideas. Although many candidates were able to identify the writer's use of symbols (actions, events, and objects) in the poem and the short story, some were unable to offer an analysis of the relationship of these features to the disclosure of meaning. Very few candidates discussed the poet's unconventional use of diction and "new method" of description or expression of personal intense feelings and experiences (new meaning of words, verbs, nouns, symbolism, and so forth). Although many candidates demonstrated an appreciation of the author's use of words (diction), attitude, and perspective or point of view (gender), very few offered a close analysis of the poetic voice. For the Short Story, most of the candidates understood the requirement of identifying and analyzing the effects of specific stylistic features. Besides discussing the main character in the story, there is a wealth of ideas to unpack in the relationship between Diem and other members of her community. As in the past, it is evident that candidates' use of literary terminology was also somewhat limited. For the poem, candidates tended to start from a linear approach but overlooked the length of each line (breaks in the flow of verse, pace, break, weight and so forth). Students also

overlooked the poem's structure and elements such as repetition, rhyme, parallelism, and contrast.

The areas of the programme and examination in which candidates appeared well prepared

Compare to last year, candidates were more prepared for the free verse poem. Relatively speaking, candidates did not have as much difficulty with the short story and the poem and were able to perform the task of textual analysis appropriately and submit good responses. It seemed that most of the candidates were more comfortable with the short story than the free verse poem. There is very good understanding of the passage although some candidates spent too much time summarizing the text and as a result, did not have enough time to do textual analysis. Ideas are adequately organized, with a suitable structure; good attention is paid to coherence and development; language is clear, precise, and carefully chosen.

Candidates seemed well prepared for the task on Short Story. Overall, the essays are effectively organized, coherent, and with good structure. Language is generally clear and effective but paraphrasing and descriptive summary are frequent. Most candidates demonstrated an understanding of this text type and the issues raised and showed a competence in handling the text. Some are quite competent in identifying features such as point of view, context, the author's voice, tone, and attitude. Some identified the short story as a social commentary and examined the connection between Diem's existence and the existence of the other members of her community (paragraph 3).

The strengths and weaknesses of the candidates in the treatment of individual questions

Many candidates offered analysis but not in depth. Some candidates tended to focus on summarizing the text rather than offering detailed and specific analysis of the text. Many candidates mentioned literary elements and provided examples but stopped short of elaborating on the use and their effects in the shaping of meaning. Plurality is one thing that is missing from the essays and the essays reflect the same kind of answers or generic responses. Candidates tended to play it safe. They need to take a critical stance and see from different perspectives or points of view.

For the short story, many of the candidates were able to offer a good analysis of the narrative line by identifying how conventions (i.e., characters, mood, setting, point of view, and etc.) establish familiarity and continuity, and frames perspective and the chronology of events and their effects. However, not all of the candidates discussed in greater detail how conventions establish familiarity and frame of reference. To get a higher mark, in the short story, candidates could offer a more in-depth discussion of the effects of the use of convention such as setting, symbols, cultural space, and norms in the development of character

For the free verse poem, candidates could offer an analysis of a free verse poem by examining the use of language and the point of view. Most of the candidates who picked this text were able to identify the imagery, figurative language, and even music in the poem. They also made the connection between literary devices and the disclosure of meaning, thoughts, and feelings.

Some candidates provided greater insight into the visual arrangement and structure of the poem, as well as nuances, word plays, metaphors, symbolism, and other poetic devices in order to decode the messages implicitly or explicitly.

Recommendations and guidance for the teaching of future

Teachers might want to remind candidates to focus on the analysis of literary features instead of offering a summary and making generalizations. Some candidates spent more than 2/3 of the paper retelling the story and events. Instead, they should explore the specific effects of literary features such as simile, metaphors, stylistic elements, diction, word meaning, rhythmical patterns, etc.

Teachers should encourage their students to attempt to entertain different interpretations or points of view (plurality). Students should cultivate independent thinking and analysis. Teachers should introduce students to a variety of text types and familiarize them with the needed literary terminology so they can have the competency to work with a wide variety of texts. For the free verse poem, candidates need to clearly discern the subtleties of the approach as seen in the poem and clearly discern its disclosure of meaning and not just paraphrase the poem.

Candidate should attempt to offer an analysis of the relation between different symbols, imagery, and music in the poem and show how they can express ideas, clarify meaning, or enlarge literal meaning. Music is overlooked most of the time by this year's candidates.

Standard level paper one

Component grade boundaries

Grade:	1	2	3	4	5	6	7
Mark range:	0 - 4	5 - 9	10 - 11	12 - 13	14 - 15	16 - 17	18 - 20

Những lĩnh vực nào của chương trình và của kì thi cảm thấy khó cho thí sinh

Đa số thí sinh chọn bài thơ đã không đủ thời gian để bình luận sâu sắc các ý chính trong bài thơ. Một số thí sinh chỉ phân tích được một nửa bài thơ. Thí sinh phân tích bài thơ theo phương pháp truyền thống, từng dòng và từng đoạn, đã gặp khó khăn trong cách sắp xếp bố cục cho bài bình luận của mình. Các bài bình luận bằng cách trả lời câu hỏi hướng dẫn theo thứ tự thường lập ý và thiếu liên kết chặt chẽ.

Văn bản Thanh Minh đòi hỏi thí sinh phải phân tích được ý tứ sâu sắc mà tác giả chuyển tải trong nội dung văn bản. Thí sinh có sự hiểu biết hạn chế về phương ngữ trong các lời thoại của nhân vật Kiên và người mẹ đã hiểu sai ý của nhân vật từ đó dẫn đến việc bình luận một

số ý trong văn bản không chính xác. Đa số thí sinh bỏ qua yêu cầu bình luận việc sử dụng ngôn ngữ và các thủ pháp nghệ thuật trong văn bản này do sự hạn chế trong việc sử dụng từ ngữ mang tính văn học. Một số thí sinh cũng gặp trở ngại trong vấn đề nắm bắt yêu cầu của câu hỏi một cách rõ ràng.

Những lãnh vực nào của chương trình và của kì thi mà thí sinh được chuẩn bị kĩ lưỡng

Hầu hết các thí sinh có sự đã có sự chuẩn bị tốt cho kỳ thi và đã làm đúng với yêu cầu chính hoặc một phần của đề bài. Các thí sinh tương đối thể hiện được quan điểm và sự cảm thụ của riêng mình trong bài luận qua việc trình bày các ý tưởng một cách hiệu quả.

Đa phần các bài luận đều có bố cục tốt, rõ ràng và có tính liên kết. Ngôn ngữ trong các bài luận thể hiện tính lưu loát, chính xác và mang tính văn học. Câu văn đúng cấu trúc ngữ pháp và diễn đạt chặt chẽ ý tưởng. Văn phong của đa số các bài luận đều phù hợp với từng thể loại. Nhiều thí sinh đã đạt điểm cao ở các tiêu chí này.

Những điểm mạnh và điểm yếu của thí sinh trong việc trả lời từng câu hỏi

Điểm mạnh:

Hầu hết các thí sinh có sự hiểu biết tốt về nội dung, ý nghĩa của hai văn bản Nhà tôi và Thanh Minh. Đa số các thí sinh đều nắm vững cách phân tích, bình luận thể loại thơ và văn xuôi. Đa số các thí sinh đều sử dụng từ ngữ chính xác và văn phong phù hợp cho bài luận của mình. Phần lớn các thí sinh chọn bài Nhà tôi đã bình luận tương đối tốt về hiệu quả của bút pháp nghệ thuật sử dụng trong bài thơ với những dẫn chứng cụ thể và chính xác, nắm vững cách phân tích, bình luận thể loại thơ. Phần lớn các thí sinh chọn bài Thanh Minh đã thể hiện sự hiểu biết tốt về nội dung chính của văn bản và nêu bình luận cụ thể các luận điểm của mình trong bài viết.

Điểm yếu:

Một số thí sinh chọn văn bản Thanh Minh chưa thành công trong việc lập bố cục chặt chẽ cho bài luận do hiểu câu hỏi hướng dẫn một cách máy móc, thiếu phân tích nội dung câu hỏi kỹ lưỡng. Các bài luận này đa phần có nhiều luận điểm lặp đi lặp lại. Một số thí sinh do hạn chế về vốn từ ngữ địa phương đã hiểu sai một số ý trong văn bản và bình luận không chính xác. Thí sinh chỉ tập trung vào nội dung và lúng túng trong phần bình luận bút pháp nghệ thuật của văn bản này và hầu như chỉ mới liệt kê ra mà chưa phân tích được hiệu ứng của chúng với trích dẫn cụ thể.

Một số thí sinh chọn văn bản Nhà tôi đã quá sa đà vào phân tích một vài bút pháp nghệ thuật mà quên tập trung bình luận kỹ các ý thơ quan trọng của bài thơ. Một số thí sinh đã diễn đạt lan man ý nghĩa của một số câu thơ và kể lại các câu thơ mà không phân tích hoặc chỉ nêu cảm tưởng sơ sài về một số đoạn thơ. Các ý thơ bình luận bị lặp lại hoặc thiếu tính liên kết.

Đề nghị và hướng dẫn cho việc dạy thí sinh trong tương lai

Giáo viên nên hướng dẫn học sinh các cách phân tích thơ phù hợp với độ dài của bài thơ ngắn hay dài. Học sinh nên áp dụng kiểu phân tích theo kiểu “bổ dọc”: phân tích theo luận đề, theo ý đối với những bài thơ dài để có thể hoàn thành trọn vẹn bài thơ trong khoản thời gian cho phép. Học sinh cần thực hành phân tích đa dạng các thể loại thơ nhằm nhận ra và nắm vững những từ ngữ trong câu thơ hoặc đoạn thơ có vai trò thể hiện nội dung cũng như nghệ thuật của câu, đoạn, bài thơ và từ đó phân tích và chỉ ra cái hay, cái đẹp của chúng.

Giáo viên nên lưu ý học sinh tùy theo yêu cầu của đề mà xác định việc lập dàn bài cho bài bình luận của mình. Học sinh có thể dùng các câu hỏi hướng dẫn trong đề bài như một gợi ý cho dàn bài của bài luận chứ không bắt buộc học sinh chỉ trả lời một cách máy móc vào câu hỏi hướng dẫn. Học sinh phải thể hiện sự hiểu biết và bình luận về cả nội dung lẫn nghệ thuật thông qua việc đảm bảo bài luận của mình có đầy đủ các tiêu chí theo yêu cầu.

Giáo viên cũng nên khuyến khích học sinh phân tích và đánh giá từ những góc nhìn mới theo quan điểm cá nhân một cách độc lập, chứ không nên rập khuôn theo kiểu tư duy lối mòn.

Giáo viên nên cho học sinh thực hành nhiều về tiêu chí C vì đây là điểm yếu thường xuyên lặp lại trong các kỳ thi. Học sinh cần nắm vững cách nêu trích dẫn và phải phân tích được hiệu ứng bút pháp nghệ thuật chứ không chỉ liệt kê ra mà không phân tích.

Giáo viên cần lưu ý học sinh về chữ viết. Khuynh hướng viết chữ cầu thả, sai chính tả ngày càng nhiều trong những kỳ thi gần đây, đặc biệt là kỳ thi năm nay. Chữ viết cần rõ ràng để nêu đúng từ ngữ mà học sinh muốn nói đến.

English summary:

The areas of the programme and examination which appeared difficult for the candidates:

Most candidates did not successfully manage their time to analyse the important ideas in the poem. The candidates who chose to analyze the poem by using traditional approach of line-by-line struggled with finishing the essay in time.

Some candidates misinterpreted the interactions between the two characters: Kien and his mother whose language were dialect. They also had difficulties to choose the appropriate literary terms to convey their ideas and there was not much in appreciation of the author choice for the candidates to analyse.

The areas of the programme and examination in which candidates appeared well prepared:

Overall, all candidates understood the requirements of the essay and were well-prepared for the exam. They understand the content, message, form and language used of both texts.

Most candidates used very clear and precise language with good grammar, sentence construction as well as understood the theory of literature terminology

Most candidates scored well on criterion A (Knowledge and Understanding) and D (Language).

The strengths and weaknesses of the candidates

The theme were grasped.

Most candidates showed good understanding of the texts. Some strong candidates showed both deep knowledge and insights of the texts and strong skills in analysing and interpreting that included both content and literary techniques. Most of candidates could use literary language with high degree of accuracy when answering the questions.

The candidates who chose to use guiding questions to plan their essay structure seemed to be more successful than students who only focused on answering the questions.

Some candidates ignored the important ideas in the poems. They merely identified of literary features instead of giving demonstration of how they worked.

The analysis and appreciation of the writers' choices was the relatively weak aspect of some responses. Most candidates commented more on the use of vocabulary and sentence structure but neglected other literary techniques and style.

Some candidates tended to narrate the extract or poem and added a few comments to it instead of analyzing. Some candidates stopped at summarizing the main body for their conclusion. It will be more effective if they knows how to overview and open a new look at the content.

Recommendations for the teaching of future candidates:

It is recommended that teachers give more practice in analyzing various poems. With long poems, students should approach them thematically. This way, students can focus on the main themes as well as finishing the essay in time.

It is recommended that teachers give more practice in writing commentaries on a variety of themes so that candidates gain experience and wider social knowledge.

Teachers should help student understand the assessment criteria in preparation for their exam. Students need to treat all four criteria equally in their essay.

Students should keep in mind that they always support the points by referencing to the text, citing the line numbers when quoting.

It is very helpful for students to study and understand the literary terms and know how to use them in the context to avoid the clumsy or inaccurate expressions in their essay.

Further comments

Students' handwriting seems to be a problem. There were many scripts which were difficult to decipher. Some students made constant spelling or tone mistakes.

Higher level paper two

Component grade boundaries

Grade:	1	2	3	4	5	6	7
Mark range:	0 - 5	6 - 10	11 - 13	14 - 16	17 - 19	20 - 21	22 - 25

Những khó khăn về mặt chương trình hoặc đề thi đối với thí sinh:

Hiểu được câu hỏi là một trong những tiêu chí để viết một bài luận hay. Rõ ràng là một số thí sinh đã không hiểu rõ câu hỏi. Cũng giống như trong vài năm gần đây, hầu hết các thí sinh đã chọn câu hỏi về truyện ngắn và tiểu thuyết. Các em có khuynh hướng không chọn thơ ca, phi tiểu thuyết và kịch. Câu hỏi số 1 về đạo đức (Tiểu Thuyết) dường như là câu hỏi gay go cho các em. Những thí sinh đã chọn câu hỏi này hầu hết đều không hiểu được câu hỏi và kỳ vọng của người ra đề. Các thí sinh này cũng thấy khó khăn trong việc xác định các cụm từ khóa.

Hầu hết các thí sinh đã chọn câu hỏi về "nhân vật phụ" (câu số 3) có thể thảo luận rất hay và hấp dẫn (tiểu thuyết). Nhiều thí sinh đã chọn câu hỏi số 5 về vai trò của đối thoại và những ảnh hưởng của nó (Truyện Ngắn). Đối với câu hỏi về các nhân vật phụ, thí sinh nên thảo luận sâu hơn về ảnh hưởng của việc sử dụng các đặc điểm như bối cảnh, biểu tượng, không gian văn hoá, và các chuẩn mực quy ước trong việc phát triển nhân vật.

Chúng ta có thể nhận thấy một vấn đề rõ ràng là có khá nhiều thí sinh có khuynh hướng chọn cùng một tác phẩm và cùng thể loại, cụ thể là truyện ngắn của Nam Cao. Đề nghị giáo viên sử dụng nhiều loại hình văn học và văn bản khác nhau khi chuẩn bị cho bài thi Paper 2 để giúp các thí sinh phát triển kỹ năng tư duy độc lập và khám phá ra những ý tưởng mới lạ.

Những mặt thí sinh làm tốt liên quan đến chương trình hoặc đề thi:

- Các thí sinh có sự chuẩn bị tốt cho những câu hỏi về truyện ngắn, và lựa chọn này dường như rất hiệu quả đối với các em mặc dù nó cũng tiềm ẩn yếu cần xem xét. Các em dường như tiếp tục thực hiện chiến lược tương tự bằng cách học thuộc lòng các điểm chính một tác phẩm cụ thể (truyện ngắn Chí Phèo) từ cùng một thể loại (trong trường hợp này là truyện ngắn) và sửa đổi câu trả lời cho phù hợp với câu hỏi. Các thí sinh có trí nhớ tốt nên không gặp khó khăn trong việc nhắc lại tên nhân vật, trích dẫn, sự kiện, hoặc chi tiết cụ thể của tác phẩm. Thí sinh

đã biết rõ những bài văn này và sử dụng chúng một cách hiệu quả trong bài tiểu luận của mình. Tuy nhiên, bài luận sẽ bị rập khuôn và ý tưởng dễ bị nhàm chán.

-Hầu hết các thí sinh gặp phải vấn đề khi trả lời câu hỏi. Nhiều thí sinh đã thất bại trong việc xác định câu hỏi hoặc chỉ trả lời vắn tắt về vấn đề hay các kỳ vọng. Điều này dẫn đến việc tóm tắt tác phẩm, trả lời theo khuôn mẫu, hoặc nêu tính khái quát chung của tác phẩm thay vì tập trung phân tích tác phẩm một cách sâu sắc. Khuynh hướng này không những giới hạn khả năng thí sinh trong việc trả lời câu hỏi một cách thích hợp mà còn có ảnh hưởng đến ảnh hưởng đến hiệu suất nữa.

-Nhìn chung các thí sinh đều cho thấy họ có kiến thức và hiểu biết nhất định về tác phẩm và nhờ đó, các thí sinh đã có thể thảo luận sâu hơn về bối cảnh, nhân vật và chủ đề. Tuy nhiên, những thí sinh yếu hơn chỉ có thể so sánh các tác phẩm với nhau còn các thí sinh giỏi hơn thì đã xác định rõ câu hỏi (vai trò của các nhân vật phụ trong tiểu thuyết) và đưa ra cả so sánh và đối chiếu.

Những điểm mạnh và điểm yếu của thí sinh trong việc trả lời từng câu hỏi

Hầu hết các thí sinh chọn câu hỏi liên quan đến truyện ngắn và ít chọn câu hỏi về tiểu thuyết. Các bài luận hay thường tập trung phân tích sự tương quan giữa các nhân vật và không gian tưởng tượng (Câu số 6). Nhiều thí sinh đã chọn truyện ngắn của Nam Cao ("Chí Phèo") làm tác phẩm chính và so sánh tác phẩm này với một tác phẩm khác. Tuy nhiên, rất ít thí sinh đã phân tích được bằng cách đối chiếu các tác phẩm, và đây là điểm yếu của bài tiểu luận. Những thí sinh yếu hơn chỉ có thể đưa ra một số so sánh giữa hai tác phẩm còn các thí sinh giỏi hơn thì đã xác định được rõ câu hỏi và hiệu quả của nó và đồng thời so sánh và đối chiếu giữa hai tác phẩm.

Như đã nói trên, các thí sinh dường như đã chuẩn bị tốt cho phần truyện ngắn. Rất ít thí sinh chọn câu hỏi về thơ. Nhìn chung, các bài tiểu luận mạch lạc, rõ ràng và có cấu trúc tốt. Ngôn ngữ rõ ràng và có hiệu quả nhưng tập trung quá nhiều vào miêu tả và diễn giải lại tác phẩm. Hầu hết các thí sinh đã thể hiện sự hiểu biết của mình về thể loại văn học này và các tư tưởng của tác phẩm cũng như cho thấy khả năng phân tích thể loại văn bản này. Thí sinh có khả năng trong việc xác định các đặc điểm như quan điểm, ngữ cảnh, giọng điệu và thái độ của tác giả.

Các thí sinh cần thảo luận sâu hơn phong cách nghệ thuật riêng của tác giả và ảnh hưởng của chúng đối với độc giả ngay cả khi chúng không được nêu rõ trong câu hỏi. Ngoài ra, các thí sinh cần nhớ khám phá ý nghĩa của nó dựa theo bối cảnh cụ thể, tìm hiểu cách thức cũng như lý do tại sao thể loại, cấu trúc hoặc biện pháp này được tác giả ưu ái chọn.

Những lưu ý cần chuẩn bị cho việc dạy trong tương lai

Khá nhiều thí sinh quên câu hỏi hoặc nói rõ các em định viết gì trong bài luận. Đôi khi, có một số thí sinh đã đi lạc đề hoặc không trả lời một câu hỏi nào cả. Đây là một trong những vấn đề

lớn nhất và là lý do chính khiến thí sinh bị điểm thấp. Một vài em lại ghi sai câu hỏi. Có em lại dùng một tác phẩm nước ngoài để so sánh và trả lời câu hỏi.

Một số thí sinh đã gặp khó khăn trong việc hiểu các yêu cầu của các câu hỏi. Đối với nhiều thí sinh, các em chỉ hiểu một phần của câu hỏi. Một số thí sinh chỉ quan tâm hoặc thảo luận một khía cạnh của câu hỏi.

Nhiều bài tiểu luận rập khuôn vì có cùng phong cách, mở bài, ngôn ngữ, cấu trúc, và cách diễn giải. Các thí sinh nên cố gắng nêu ra những quan điểm mới và những cách giải thích mới, và đưa ra một câu trả lời trực tiếp cho câu hỏi mà không phải dựa vào “bài tử” học thuộc lòng hoặc trả lời theo kiểu rập khuôn, công thức.

Giáo viên nên nhắc nhở thí sinh về sai lầm khi chọn tác phẩm từ một thể loại khác (tiểu thuyết) cho một câu hỏi về một thể loại khác (truyện ngắn).

Các em nên học cách suy nghĩ nghiêm túc và cố gắng nhìn vấn đề từ điểm nhìn mới. Khi phân tích một tác phẩm nổi tiếng phổ biến thì các em cần phải đưa ra nhiều cách lý giải khác nhau.

Các thí sinh cần phải xác định câu hỏi là gì và những suy luận cần thiết. Rất ít thí sinh tự duy cố gắng hiểu rõ câu hỏi trước khi trả lời câu hỏi. Các thí sinh nên nhớ rằng "những hàm ý của một câu hỏi phải được khám phá và phân tích một cách sâu sắc", và không nên phân tích một cách chung chung.

Các thí sinh cần thảo luận về việc sử dụng các biện pháp nghệ thuật và ảnh hưởng của chúng mặc dù chúng không được nêu rõ trong câu hỏi. Ngoài ra, các thí sinh cần nhớ phân tích nghĩa của từng ngữ cảnh đồng thời cần nhớ khám phá ý nghĩa của nó dựa theo bối cảnh cụ thể, tìm hiểu cách thức cũng như lý do tại sao thể loại, cấu trúc hoặc biện pháp tu từ này được tác giả ưu ái chọn.

Giáo viên nên giới thiệu cho các em nhiều thể loại văn học và các tác phẩm khác nhau và trang bị cho các em những thuật ngữ và kiến thức về bốn thể loại chứ không chỉ là truyện ngắn hay tiểu thuyết.

English Summary

Paper Two – HL2 The areas of the programme and examination which appeared difficult for the candidates. Understanding the question is one of the criteria for writing a good essay. It was evident that a number of the candidates did not clearly understand the question. Like in the past few years, most of the candidates selected questions from the Short Story and Novels. They tended to shy away from Poetry, Non-Fiction, and Plays. Candidates who picked this question often failed to understand the question and the expectations. Candidates also had a difficult time identifying what constitutes “knowledge and understanding of morality”.

Most of the candidates who picked the question on “minority characters” were able to offer a rich and engaging discussion of the question (Novel). Many candidates picked the question on the role of dialogue and its effects (Short Story). For the question on the minority characters,

candidates should offer a more in-depth discussion of the effects of the use of conventions such as setting, symbols, cultural space, and norms in the development of character.

The areas of the programme and examination in which candidates appeared well prepared

Candidates seemed to be well prepared for the questions on the short story, and this strategy seemed to work very well for them although it posed a very serious issue. It seemed that they continued to implement the same strategy by memorizing a few texts (short story Chi Pheo) from a genre (in this case short story) and modifying their answers accordingly to fit the questions. Candidates had a very good memory of the chosen texts so they had no difficulty in recalling the names of characters, useful quotations, events, facts, or specific details of the texts. They knew the texts well and used them effectively in their essays.

Most candidates encountered no trouble answering the questions and comfortably writing about them (Short Story Questions). However, many candidates failed to define the question or state clearly what was at issue or the expectations. This led to textual summarization, memorized answers, or general characterizations of plot and character rather than serious literary analysis.

Candidates overall show appropriate knowledge and understanding of the texts and for this reason, candidates were able to discuss complexities of plot, character, setting, and theme. Weaker candidates were, however, able to offer some good comparison between the texts. Better candidates identified clearly the question (the role of minority characters in novels) and offered both comparisons and contrasts.

The strengths and weaknesses of the candidates in the treatment of individual questions
Most candidates chose questions from Short Story section and a few chose questions from Novel. Better essays offered analysis of the characters

Many candidates chose the short story of Nam Cao (“Chi Pheo”) as the primary text and made comparison with another text (sometimes a random or a superficial selection). However, very few candidates provided an analysis by contrasting texts, which led to weaker essays. Weaker candidates were able to offer some good comparisons between the two texts. Better candidates clearly identified the question about the role of dialogue and its effect and offered both comparisons and contrasts.

Formulaic or generic answers: there are signs that candidates more or less attempted to make the writing fit the question. Candidates tended to pick the same question, same texts, and offered similar interpretations with superficial analysis.

As pointed out, candidates seemed well prepared for the task on Short Story. Very few selected questions from poetry. Overall, the essays are effectively organized, coherent, and with good structure. Language is generally clear and effective but paraphrasing and descriptive summary are frequent. Most candidates demonstrated an understanding of this text type and the issues and showed a competence in handling this type of text. They are quite competent in identifying features such as point of view, context, the author’s voice, tone, and attitude.

candidates need to discuss the author's use of stylistic features and the effect of them on the audience even though they were not explicitly stated in the question. In addition, candidates should remember to explore how meaning is shaped by context, how and why a certain genre, structure, or technique was chosen.

Recommendations and guidance for the teaching of future candidates

-Quite a few candidates forgot to restate the question and what they intend to do in the essay. At times, it seemed that they did not answer a question at all. This is one of the biggest issues and the main reason for getting a low mark.

Some candidates had difficulty understanding the demands of the questions. For many candidates, there was only a partial understanding of a question. Some candidates only paid attention or discussed only one aspect of the question.

Many of the essays are similar in style, introduction, language, structure, and interpretation. Candidates should try to offer fresh perspectives and new interpretations, and to construct a direct response to the question without relying on memorization or on formulaic answers.

-Teachers should remind students of the mistake of selecting a text from another genre (novel) for a question on a different text type (short story). Students should learn to think critically and try to see from new perspectives. If they work with a popular text, they need entertain different interpretations.

Candidates need to define or identify what the question means or entails. Very few candidates attempted to discuss or identify the questions. Candidates should remember that the "implications of the questions must be explored in depth," and not in a superficial or general way.

-Candidates need to discuss the author's use of stylistic features and the effect of them on her audience even though they were not explicitly stated in the question. In addition, candidates should remember to explore how meaning is shaped by context, and how and why a certain genre, structure, or technique was chosen.

Teachers should introduce students to a wide variety of genres and text types and equip them with the terminology and knowledge of the four texts, not just the short story or novel.

Standard level paper two

Component grade boundaries

Grade:	1	2	3	4	5	6	7
---------------	---	---	---	---	---	---	---

Mark range: 0 - 5 6 - 10 11 - 12 13 - 15 16 - 18 19 - 21 22 - 25

Những khó khăn về mặt chương trình hoặc đề thi đối với thí sinh:

Phần lớn thí sinh lựa chọn câu hỏi về thể loại truyện ngắn cho bài viết của mình. Nhìn chung, thí sinh thể hiện kiến thức về nội dung tác phẩm khá tốt cho bài viết Paper 2. Tuy nhiên, cũng rất nhiều thí sinh cảm thấy câu hỏi quá thách thức trong việc yêu cầu những kiến thức và trích dẫn chính xác và tỉ mỉ, do vậy, một số bài văn không thành công trong việc trả lời câu hỏi một cách sâu sắc và kỹ càng.

Do việc thiếu kiến thức chi tiết về tác phẩm, một số thí sinh lãng phí thời gian trong việc đưa ra những nhận định và câu trả lời chung chung hoặc thiếu liên quan đến câu hỏi. Một số khác hoặc là chỉ trả lời được câu hỏi một phần nào đó hoặc đưa ra những lý luận thiếu sức thuyết phục do không nắm được chi tiết tác phẩm.

Về mặt thể loại văn học, một số trường lựa chọn học tiểu thuyết và truyện ngắn cho học phần 3 (Thể loại văn học), dẫn đến việc thí sinh lúng túng trong việc tìm câu hỏi cho bài văn. Ngoài ra, một số thí sinh lựa chọn nhầm câu hỏi tiểu thuyết cho phần truyện ngắn mình đã học. Tương tự, một vài thí sinh bị trừ điểm ở tiêu chí A (Kiến thức về mặt tác phẩm) do lựa chọn hai truyện ngắn của cùng một tác giả để trả lời câu hỏi.

Một số thí sinh vẫn cảm thấy thách thức với đòi hỏi của tiêu chí B và C với phần so sánh và bình về thể loại văn học lựa chọn. Những bài viết này thường không đề cập đến thể loại hoặc nghệ thuật trong bài viết. Ngoài ra yếu tố so sánh giữa hai tác phẩm cũng rất mờ nhạt hoặc hầu như không có.

Những mặt thí sinh làm tốt liên quan đến chương trình hoặc đề thi:

Nhìn chung, đa phần thí sinh nắm được chương trình học và chuẩn bị tâm lý tốt cho kỳ thi. Các bài văn được viết theo phom mẫu chuẩn. Phần lớn thí sinh nắm được yêu cầu của câu hỏi đề bài đưa ra và cố gắng tập trung trả lời câu hỏi. Văn phong làm đúng theo thể loại yêu cầu.

Ngoài ra ngôn ngữ văn học được sử dụng cho các bài viết khá rõ ràng và có chọn lọc với việc sử dụng ngữ pháp chính xác cùng văn phong theo đúng thể loại. Điểm trung bình cho tiêu chí này đạt từ 'khá' đến 'giỏi'. Năm nay cũng có một sự tiến bộ lớn ở tiêu chí B với yêu cầu so sánh tác phẩm mặc dù thí sinh vẫn cần nhiều nỗ lực hơn để làm tốt ở tiêu chí này.

Những thí sinh chọn câu hỏi về thơ ca thể hiện trí nhớ rất tốt trong việc trích dẫn thơ vào bài viết.

Những điểm mạnh và điểm yếu của thí sinh trong việc trả lời từng câu hỏi

Nhìn chung, các thí sinh ý thức được yêu cầu của bài viết này. Yếu tố 'so sánh' đã được thí sinh để ý và đề cập đến một cách khá cụ thể trong nhiều bài viết. Một số thí sinh thành công trong việc dùng yếu tố so sánh làm bố cục để trả lời câu hỏi một cách có hiệu quả.

Phần lớn thí sinh lựa chọn câu hỏi cho phần truyện ngắn, tuy nhiên, cả ba câu hỏi này đều yêu cầu thí sinh nắm được kiến thức một cách chi tiết về tác phẩm, do vậy khá nhiều thí sinh gặp khó khăn trong việc đưa ra ví dụ cụ thể. Một số thí sinh chỉ có thể đưa ra một vài ý kiến mờ nhạt hoặc dẫn chứng chung chung trong việc trả lời câu hỏi.

Cụ thể là câu hỏi số 4 yêu cầu thí sinh so sánh những thủ pháp nghệ thuật được sử dụng trong việc trình bày yếu tố về tuổi thơ trong ít nhất hai tác phẩm. Nhiều thí sinh gặp khó khăn trong việc sử dụng hai tác phẩm mà yếu tố tuổi thơ hiếm khi được đề cập. Bởi vậy, bài viết của những thí sinh này phần nhiều là gượng ép hoặc thiếu rõ ràng trong việc trả lời câu hỏi. Các thí sinh nên lựa chọn một cách cẩn thận câu hỏi nào thích hợp với những tác phẩm mình đã đọc. Các em cần được nhắc nhở rằng việc chỉ đọc một truyện ngắn cho mỗi tác giả thôi là việc không thể chấp nhận được như đã nói rõ ràng trong phần "Định nghĩa về tác phẩm" trong danh sách tác giả PLA).

Câu hỏi số 6 yêu cầu thí sinh so sánh mối quan hệ giữa nhân vật với không gian tưởng tượng xung quanh. Một số thí sinh lựa chọn việc bỏ đi từ 'tưởng tượng' trong việc trả lời câu hỏi. Thay vào đó, thí sinh tập trung phân tích nhân vật với những không gian chính xung quanh. Phần lớn thí sinh không thể đưa ra bài viết sâu sắc trong việc khai thác câu hỏi do thiếu kiến thức về tác phẩm.

Hầu hết những thí sinh lựa chọn câu hỏi về tiểu thuyết hoặc thơ ca viết được những bài văn có chất lượng cao. Hầu như không có bài viết nào lựa chọn câu hỏi về kịch hoặc thể loại tạp văn.

Nhìn chung, một số thí sinh làm rất tốt trong việc so sánh và đối chiếu các tác phẩm lựa chọn theo yêu cầu của câu hỏi. Tuy nhiên, một số bài văn dường như quên mất yêu cầu này hoặc là không có sự so sánh hoặc so sánh rất sơ sài. Tương tự như vậy, một số thí sinh cũng không chú ý nhiều đến tiêu chí nghệ thuật (tiêu chí C). Những bài văn thành công là những bài dùng nghệ thuật trong việc tạo dựng cấu trúc của bài viết, trong khi đó, một số bài văn yếu chỉ dừng lại ở việc nêu ra biện pháp nghệ thuật hoặc đề cập đến thể loại mà chưa phân tích được tác dụng của chúng trong việc trả lời câu hỏi. Việc phân tích để hiểu câu hỏi cũng như đưa ra một dàn ý chi tiết trước khi vào bài viết cũng quyết định sự thành bại của mỗi bài văn.

Những lưu ý cần rút kinh nghiệm trong tương lai

Thí sinh cần có kiến thức rộng về truyện ngắn nếu như đây là thể loại lựa chọn cho phần 3 trong chương trình. Thay vì chỉ học hai tác phẩm truyện ngắn từ hai tác giả, giáo viên nên xem lại định nghĩa về tác phẩm cho phần truyện ngắn. Việc học theo đúng số lượng quy định sẽ giúp học sinh chuẩn bị tốt trong việc xử lý những câu hỏi về truyện ngắn một cách hiệu quả hơn.

Giáo viên lưu ý trong việc nhắc nhở học sinh lựa chọn câu hỏi theo đúng thể loại mà mình đã học, tránh việc bị trừ điểm một cách đáng tiếc ở tiêu chí A.

Thí sinh nên lập dàn ý cho câu hỏi trước khi đặt bút viết chính thức. Việc lập dàn ý sẽ giúp bài viết có bao gồm tất cả tiêu chí đánh giá vào trong phần bố cục. Thí sinh cũng cần học và hiểu các cụm từ văn học sao cho áp dụng một cách chính xác trong bài viết.

Việc dùng hai truyện ngắn từ một tác giả để trả lời cho câu hỏi về truyện ngắn chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của đề bài. Thí sinh lưu ý sử dụng ít nhất hai tác phẩm từ hai tác giả khác nhau.

Thí sinh cũng nên lưu ý trong việc luyện chữ viết. Rất nhiều bài có chữ viết khó đọc, dẫn đến việc giám khảo mất nhiều thời gian để suy đoán.

Một lần nữa, thí sinh nên lưu ý với tiêu chí về nghệ thuật (chẳng hạn như các biện pháp nghệ thuật, thể loại văn học, ngôn ngữ, bố cục) trong việc phát triển luận điểm để trả lời câu hỏi mà đề văn đưa ra.

- Cuối cùng, giáo viên nên tiếp tục giúp đỡ thí sinh trong việc tập luyện những kỹ năng viết cũng như so sánh trong suốt hai năm học để chuẩn bị tốt cho bài viết số hai này.

English Summary Paper 2 - SL

The areas of the programme and examination which appeared difficult for the candidates.

Most of the students chose the short story genre for their essay question. In general, students showed good knowledge of the content of the works used for Paper 2. However, a lot of students found the questions challenging due to the requirement for detailed knowledge and quotations, therefore, their essays could not show an in-depth answer in response to the question chosen.

- Due to a lack of detailed knowledge of the works, a number of students wasted time in making vague or irrelevant points. Some students could address the question partly or mention all the parts at a shallow level.

- Regarding the treatment of genre, a few schools chose to study novels and short stories for Part 3 (Literary Genres), therefore, students were confused in choosing essay question. A few students chose short stories but answered the novel questions. Similarly, a few students got penalties in Criteria A (Knowledge and Understanding) because of choosing two short stories by the same author in response to the question.

- A few students still found Criteria B and C challenging in terms of comparing two works or appreciating the literary conventions of the genre. These scripts showed a lack of appreciation of the literary conventions of the genre related to the question. The comparison of two different works was generally missing or superficial.

The areas of the programme and examination in which candidates appeared well prepared.

In general, the majority of candidates were prepared for the examination and well aware of the essay organization. Almost all of the essays were written in a valid and clear format. Most of the candidates were aware of the requirements for each essay question and tried to provide a clear answer to that question. In addition, the language used for Paper 2 essays was clear and carefully chosen, with a good degree of accuracy in grammar, literary terms as well as appropriate register and style. Most of the candidates scored between good to excellent on this criterion. This year also saw more students paying attention to Criterion B that requires comparison though extra effort is still needed to make this element more natural.

The candidates who chose the poetry questions generally quoted widely from the poems in their essay.

The strengths and weaknesses of the candidates in the treatment of individual questions.

In general, most of the candidates were aware of the requirements of a paper 2 essay. The 'comparison' element was attempted and mentioned more clearly in most of the essays. Some candidates made explicit comparisons between the two works that addressed the question in an effective way.

Most of the candidates chose short story questions, however, all these three questions asked for detailed knowledge of the works, therefore, some students struggled with citing. Some candidates provided only vague points to prove for their thesis or argument.

In particular, question 4 required candidates to compare and contrast the techniques used to present childhood in at least two of the works. A lot of candidates who chose this question struggled with two short stories that hardly touched on the childhood topic. Therefore, their essays were somewhat forced and awkward in response to the question.

Question 6 required students to compare the characters in the relation to their imaginative space. Some students chose to ignore the 'imaginative' word in dealing with the question but analyzed the relationship between characters and their surrounding spaces. Most candidates were unable to produce an in-depth exploration of the topic due to limited resources.

Students who chose novel or poetry questions seemed to have provided good quality essays.

There were hardly any essays choosing drama or prose-other-than-fiction questions.

In general, some students did really well in comparing and contrasting the works in relation to the demand of the question. However, some essays did not respond to this requirement or tried to force a false comparison. Similarly, students also paid little attention to Criterion C (Appreciation of the literary conventions of the genre). Some students were successful at using this criterion in forming their essay, however, some only identified the literary devices or style without being able to connect their effects in response to the question. Analyzing the essay

question and coming up with detailed planning before writing is also recommended to improve the effectiveness in the treatment of the essay question.

Recommendations for the teaching of future candidates.

- Students should have broad knowledge about short stories if this is the chosen genre for Part 3 works. Instead of studying only two short stories from two authors, teachers should refer back to the definition of a 'work' for short story genre, therefore, students will be prepared in dealing with different short story essay questions.

Teachers need to remind students again about choosing the correct genre questions to avoid unnecessary penalty in Criterion A.

Candidates need to have a plan before writing so that they are aware of all criteria required in their essay. They should make every attempt to use the literary terms correctly in the context.

Using two short stories from the same author in answering the essay question does not meet the requirement of using at least two works in answering the essay question.

Students should pay attention to handwriting. Some essays were very difficult to decipher.

Again, candidates need to focus more on the writer's choices (such as literary devices, genre, language choice) in developing ideas to respond to the essay question.

Teachers should continue to help students practice the writing as well as general comparative skills to be successful in paper 2 essay.